

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-01-2021  
V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Lê Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tân Phát và ông Lý Công Nguyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/12/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Thu T, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: 24/01 P, N4, phường C, thành phố T, Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Phi H, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 05 N, phường H, thành phố T, Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (T) và anh Huỳnh Phi H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố T vào năm 2008. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con. Tôi đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Đến năm 2016, tôi đã dẫn con ra sống riêng, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, anh H cũng không thay đổi gì. Sau đó, anh H đánh bài, đổ nợ và đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng 04 năm nay; nhưng trong thời gian anh H bỏ đi vẫn có gọi điện về hỏi thăm, nói chuyện với con. Việc tôi làm đơn xin ly hôn, tôi cũng đã báo cho anh H biết. Nay thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này được nữa nên tôi làm đơn xin được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Kiến H, sinh ngày 07/11/2009. Hiện con đang sống cùng tôi. Ly hôn tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, vì tôi có đủ điều kiện để nuôi con trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với bị đơn. Về con chung, xin nuôi con chung là Huỳnh Kiến H, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn được ly hôn bị đơn. Về con chung: giao con chung là Huỳnh Kiến H cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Phi H đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T và ông Huỳnh Phi H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố T vào năm 2008, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn như đương sự trình bày, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Đến năm 2016, nguyên đơn đã dẫn con ra sống riêng, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó đến nay. Nay thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này được nữa nên nguyên đơn làm đơn xin được ly hôn với bị đơn. Xét thấy: Nguyên đơn, bị đơn đã không còn sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Kiến H, sinh ngày 07/11/2009. Hiện con đang sống cùng nguyên đơn. Ly hôn nguyên đơn xin nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của con nên chấp nhận. Giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thu T được ly hôn ông Huỳnh Phi H.
- Về con chung: Giao 01 con chung tên là Huỳnh Kiến Hào, sinh ngày 07/11/2009 cho bà Đinh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Phi H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0004600 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường M, TP. T;
- (Giấy CNKH số 66 ngày 13/10/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Lê Mai**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Phát**

**Lý Công Nguyên**

**Trần Lê Mai**